

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày: 05- 6 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Ngọc Khương

2. Ông Nguyễn Văn Tiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phí Lê Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/HSST-QĐ ngày 06/5/2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quang V**, sinh ngày 14/6/1976 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu B, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang V1, sinh năm 1954 và bà Trần Thị H, sinh năm 1954; Có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2016). Tiền án: Tại bản án số 28/2021/HSST ngày 28/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 15.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội “Đánh bạc”. Vĩnh đã chấp hành xong hình phạt chính, ngày 14/10/2021 đã nộp 200.000 đồng án phí, chưa nộp khoản tiền 15.000.000 đồng tiền phạt bổ sung; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

2. **Nguyễn Công K**, sinh ngày 02/5/1987 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu E, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công M, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1952; Có vợ là Nguyễn

Thị Mai H1, sinh năm 1990 và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015). Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

2. **Hoàng Đức T**, sinh ngày 02/9/1984 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu B, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1958; Có vợ là Nguyễn Thị L2, sinh năm 1986 và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013). Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 28/2021/HSST ngày 28/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà xử phạt 20.000.000 đồng và phải chịu án phí 200.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 09/5/2022, T đã nộp xong toàn bộ số tiền trên và đương nhiên được xoá án tích theo quy định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

4. **Lục Xuân H2**, sinh ngày 01/9/1969 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn D, sinh năm 1928 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1931; Có vợ là Nguyễn Thị Minh N1, sinh năm 1973 và 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001). Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

5. **Đặng Xuân H3**, sinh ngày 26/4/1976 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu B, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Xuân C, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1930; Có vợ là Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1977 và 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999). Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 28/2021/HSST ngày 28/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” và phải chịu án phí 200.000 đồng. Đến ngày phạm tội lần này 02/01/2024 H3 đã thi hành xong toàn bộ bản án, đương nhiên được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

6. **Hoàng Nguyễn H5**, sinh ngày 02/9/1983 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đức Q1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim D1, sinh năm 1962; Có vợ là Cù Thị Thu H6, sinh năm 1982 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019). Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 28/2021/HSST ngày 28/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; miễn khấu trừ thu nhập; án phí 200.000 đồng. Đến ngày phạm tội lần này 02/01/2024 H5 đã thi hành xong toàn bộ bản án, đương nhiên được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

7. **Hoàng Văn Đ**, sinh ngày 02/4/1959 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu B, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn D2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1930; Có vợ là Bùi Thị H7, sinh năm 1964 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1991). Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 28/2021/HSST ngày 28/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; và phải chịu 200.000 đồng tiền án phí. Đến ngày phạm tội lần này 02/01/2024 Đ đã thi hành xong toàn bộ bản án, đương nhiên được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

8. **Nguyễn Viêt T3**, sinh ngày 06/01/1989 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T4, sinh năm 1957 và bà Đoàn Thị T5, sinh năm 1960; Chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

9. **Phan Anh N2**, sinh ngày 04/8/1990 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu I, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Khu F, xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ trại giam T13 (*Đã xuất ngũ theo quyết định số 11 ngày 03/01/2024 của Cục C3 – Bộ C4*). Nguyên đảng viên Đ3 (*Đã xin ra khỏi đảng theo Quyết định số 406-QĐ-ĐU (C10) ngày 04/01/2024 của Đảng bộ C5*). Hiện là lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Anh T6, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị Bích L3, sinh năm 1965; Có vợ là Đỗ Thị Phương T7, sinh năm 1991 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017). Tiền án: Không; Tiền sự: Không Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

10. **Đàm Văn X**, sinh ngày 23/9/1991 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn T8, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1967; Có vợ là Bùi Thị P, sinh năm 1997 và 02 con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023). Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 35/2018/HSST ngày 30/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; miễn khẩu trừ thu nhập; phạt bổ sung 15.000.000 đồng; án phí 200.000 đồng. Đến ngày 22/7/2019 đã nộp đủ 15.200.000 đồng, đến nay đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

11. **Hoàng Kiên C2**, sinh ngày 19/8/1972 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị H8, sinh năm 1937; Có vợ là Trần Thị T9, sinh năm 1976 và 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009). Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

12. **Lục Thành Đ2**, sinh ngày 21/11/1990 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp:

Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn T10 (đã chết) và bà Đàm Thị Bích M1, sinh năm 1969; Có vợ là Đặng Thị Thanh H9, sinh năm 1991 và 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020). Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024. Hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hoàng Đức T11, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 02/01/2024, tại nhà ở của ông Hoàng Đức T11, Tổ công tác thuộc Đ4 - Công an huyện H bắt quả tang 12 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền, gồm: Nguyễn Công K, Lục T, Nguyễn Quang V, Đặng Xuân H3, Hoàng Đức T, Đàm Văn X, Hoàng Văn Đ, Lục Xuân H2, Nguyễn Viết T3, Hoàng Nguyễn H5, Phan Anh N2 và Hoàng Kiên C2. Thu giữ số tiền 43.060.000 đồng các đối tượng sử dụng để đánh bạc (gồm 40.160.000 đồng thu tại chiếu bạc và 2.900.000 đồng do Nguyễn Công K tự nguyện giao nộp được đúc trong túi quần đang mặc trên người, K khai là tiền sử dụng để đánh bạc), 01 chiếu nhựa, 01 kéo sắt màu bạc; 04 quân vị hình tròn và nhiều mảnh bát đĩa vỡ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng nêu trên và đưa người, vật chứng về trụ sở Công an huyện H để điều tra làm rõ về hành vi đánh bạc.

Tại cơ quan Công an, các đối tượng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 04/01/2024, Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị can về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị can nêu trên. Quá trình điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/01/2024, do Hoàng Kiên C2 là em trai ruột của ông Hoàng Đức T11 ở khu A xã X mới từ M về chơi nên H5 và V đến ngồi chơi uống nước. Một lúc sau, ông T11 vào buồng đi ngủ trước, còn lại C2, H5 và V vẫn ngồi uống nước tại phòng khách. Tiếp sau đó có X và H2 đến ngồi chơi uống nước, khoảng 15 phút sau có thêm Đ, T, H3, N2, Đ2, T3, K đến chơi. Mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Sau đó mọi người cùng đi xuống gian bếp nhà ông T11 để đánh bạc. V và Đ lấy 01 chiếc chiếu để tại góc bếp nhà ông T11 trải xuống nền bếp, H5 lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ tại giàn bát nhà ông T11, K lấy kéo từ bàn ăn cắt 04 quân vị

hình tròn 01 mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long để vào bát đĩa đặt tại chiếu. Sau đó, cả nhóm cùng nhau đánh bạc. Khi đánh bạc, Đ2 là người xóc cái. Cả nhóm đánh bạc liên tục đến khoảng 23 giờ 00 phút thì Vĩnh thua hết tiền nhưng vẫn ngồi xem, sau đó lần lượt có T, T3, H2 hết tiền nên ngồi xem đánh bạc. Đến 00 giờ 10 phút ngày 02/01/2024 khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện H phát hiện bắt quả tang. Đồng đang cầm bát đĩa vùng dậy định bỏ chạy đã làm rơi xuống nền nhà khiến bị vỡ thành nhiều mảnh.

Về hình thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất như sau: Người cầm cái sẽ cho 04 quân vị mỗi quân có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng vào bát, úp lên đĩa rồi xóc, người chơi đặt tiền theo cửa chẵn lẻ tùy ý. Khi người cầm cái mở bát ra sẽ nhìn màu của 04 quân vị hướng lên trên, chẵn là có 02 hoặc cả 04 quân vị cùng màu, lẻ là có 03 quân vị cùng màu và 01 quân vị còn lại khác màu. Người chơi đặt cược tiền ở cửa chẵn hoặc lẻ, nếu thắng sẽ được bằng số tiền đã đặt, nếu thua sẽ mất hết số tiền đã đặt cho người cầm cái, mức đặt tiền thấp nhất là 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Đ2 là người cầm cái xóc cho mọi người chơi. Khi tham gia đánh bạc K khai có 5.000.000 đồng để toàn bộ số tiền dưới chiếu trước mặt để đánh bạc, khi bị phát hiện vẫn để tiền dưới chiếu nên không rõ thắng thua. Đ2 khai có khoảng 3.000.000 đồng để toàn bộ số tiền dưới chiếu trước mặt để đánh bạc, khi bị phát hiện vẫn để tiền dưới chiếu nên không rõ thắng thua. V khai có khoảng 500.000 đồng cầm tiền trên tay để đánh bạc và đã thua hết nhưng vẫn ngồi xem. H3 khai mang theo 15.460.000 đồng, trước khi đánh bạc có cho H5 vay 1.000.000 đồng để H5 đánh bạc. Số tiền còn lại là 14.460.000 đồng H3 sử dụng toàn bộ để đánh bạc, quá trình đánh bạc H3 để tiền dưới chiếu trước mặt, khi công an đến không rõ thắng thua. T khai có khoảng 500.000 đồng để toàn bộ dưới chiếu trước mặt để đánh bạc sau đó thua hết nên ngồi xem mọi người đánh bạc. X khai có 1.000.000 đồng, khi đánh bạc để tiền dưới chiếu trước mặt, quá trình đánh bạc thắng nên cho H5 vay 1.000.000 đồng để H5 đánh bạc. Đến khi bị bắt vẫn để tiền dưới chiếu nên không rõ thắng thua ra sao. Đ khai có 4.500.000 đồng để tiền dưới chiếu đánh bạc, khi bị phát hiện vẫn để tiền dưới chiếu nên không rõ thắng thua. H2 khai có khoảng 1.100.000 đồng để tiền dưới chiếu đánh bạc và đã thua hết nhưng vẫn ngồi xem. T3 khai có 1.000.000 đồng để tiền dưới chiếu đánh bạc và đã thua hết nhưng vẫn ngồi xem. C2 khai có 6.000.000 đồng để tiền dưới chiếu đánh bạc, khi bị phát hiện vẫn để tiền dưới chiếu nên không rõ thắng thua. H5 khai không mang theo tiền nên trước khi vào đánh bạc có vay của H3 1.000.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc bị thua hết tiền, thấy X đang thắng bạc nên H5 tiếp tục vay của X 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc để tiền dưới chiếu nên khi công an đến không rõ thắng thua ra sao. N2 khai mang theo 4.000.000 đồng để đánh bạc, N2 để tiền dưới chiếu đánh bạc khi bị phát hiện vẫn để tiền dưới chiếu nên không rõ thắng thua. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 00 giờ 10 phút ngày 02/01/2024 thì bị phát hiện. Quá trình bắt giữ, Công an thu giữ số tiền 43.060.000 đồng. Căn cứ lời khai như đã nêu trên thì tổng số tiền của các đối tượng bỏ ra để đánh bạc là 42.060.000 đồng có chênh lệch 1.000.000 đồng do các đối tượng H2, V, Đ2, T không nhớ chính xác bản thân có bao nhiêu tiền mang

theo trước khi vào tham gia đánh bạc. Ngoài ra, khi X thắng bạc có cho H5 vay 1.000.000 đồng để H5 tiếp tục đánh bạc đến lúc bị bắt. Do đó, các bị can phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc là 44.060.000 đồng (gồm 43.060.000 đồng đã thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang và 1.000.000 đồng do H5 vay X trong quá trình đánh bạc). Quá trình điều tra, H5 đã giao nộp cho CQĐT số tiền 1.000.000 đồng đã vay của X để phục vụ điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Công K, Lục T, Đặng Xuân H3, Hoàng Đức T, Đàm Văn X, Hoàng Văn Đ, Lục Xuân H2, Nguyễn Viết T3, Hoàng Nguyễn H5, Phan Anh N2 và Hoàng Kiên C2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 9 (Chín) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công K từ 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) đến 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đức T từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, tổng là 09 (Chín) ngày. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng từ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Phạt bổ sung từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lục Xuân H2 từ 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Xuân H3 từ 34 (Ba mươi bốn) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, tổng là 09 (Chín) ngày. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng từ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Phạt bổ sung từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Nguyễn H5 từ 27 (Hai mươi bảy) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024), theo quy đổi 01 ngày

tạm giữ bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, tổng là 09 (Chín) ngày. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng từ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Phạt bổ sung từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 30 (Ba mươi) tháng đến 33 (Ba mươi ba) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, tổng là 09 (Chín) ngày. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng từ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Phạt bổ sung từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T3 từ 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Anh N2 từ 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn X từ 27 (Hai mươi bảy) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, tổng là 09 (Chín) ngày. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng từ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Phạt bổ sung từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H10 Kiên Cường từ 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) đến 70.000.000 (Bảy mươi triệu đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L5 Thành Đồng từ 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) đến 80.000.000 (Tám mươi triệu đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền đánh bạc của các bị cáo là 44.060.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu để tiêu hủy 01 kéo, 01 chiếu nhựa màu xanh đỏ, 04 quân vị hình tròn một mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng và nhiều mảnh vỡ của bát đĩa sứ

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút ngày 01/01/2024 đến 00 giờ 10 phút ngày 02/01/2024, tại gian phòng bếp nhà ông Hoàng Đức T11, các bị cáo Nguyễn Công K, Lục T, Nguyễn Quang V, Đặng Xuân H3, Đàm Văn X, Hoàng Văn Đ, Lục Xuân H2, Nguyễn Việt T3, Hoàng Nguyễn H5, Hoàng Đức T, Phan Anh N2 và Hoàng Kiên C2 đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự là 44.060.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Vụ án các bị cáo phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó V và Đ là người trải chiếu, H5 lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ, K cắt quân vị, Đ2 là người xóc cái để mọi người cùng thực hiện hành vi đánh bạc, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội nên phải có một mức án nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân:

Bị cáo Đàm Văn X, Hoàng Nguyễn H5, Đặng Xuân H3, Hoàng Văn Đ, Hoàng Đức T có nhân thân xấu, đều đã từng bị xét xử, đến nay đã được xóa án tích.

Các bị cáo Lục Thành Đ2, Hoàng Kiên C2, Nguyễn Việt T3, Nguyễn Công K, Phan Anh N2 và Lục Xuân H2 đều có nhân thân tốt.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quang V phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS do tại Bản án số 28/2021/HSST ngày 28/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 15.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội “Đánh bạc”. Theo biên bản xác minh ngày 10/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà thể hiện V đã chấp hành xong hình phạt chính, ngày 14/10/2021 đã nộp 200.000 đồng án phí, chưa nộp khoản tiền 15.000.000 đồng tiền phạt bổ sung.

Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào
Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Quang V, Đàm Văn X, Hoàng Nguyễn H5 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Đàm Văn X và H10 Nguyễn Hữu cung cấp thêm tài liệu chứng cứ xác nhận việc tự nguyện đóng góp, ủng hộ cho địa phương và có người thân trong gia đình tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân, huy chương nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Lục Thành Đ2, Hoàng Kiên C2, Nguyễn Việt T3, Nguyễn Công K, Phan Anh N2 và Lục Xuân H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra Nguyễn Công K có bố đẻ là người có công cách mạng được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì. Lục Xuân H2 có bố đẻ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng Nhì. Hoàng Kiên C2 có bố, mẹ đẻ là người có công cách mạng được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì. UBND xã X xác nhận trong thời gian gần đây bản thân C2 cùng gia đình tự nguyện ủng hộ xây dựng nông thôn mới số tiền hàng trăm triệu đồng để làm đường, xóa nhà tạm cho người nghèo, mua sắm thiết bị bán trú cho trường học... nên bị cáo K, H2, C2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Đặng Xuân H3 thành khẩn khai báo và có mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Hoàng Văn Đ thành khẩn khai báo và có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Hoàng Đức T: thành khẩn khai báo và có bố đẻ là thương binh loại A nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Bị cáo Đ2, T3, N2, H2, K, C2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên xử phạt mức phạt tiền là phù hợp. Trong đó bị cáo Đ2, K đánh bạc số tiền lớn và có vai trò lớn trong vụ án nên mức phạt tiền sẽ cao hơn bị cáo C2, T3, N2, H2.

Bị cáo H3, Đ, T, X, H5 có 2 tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nhưng nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cao đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tình tiết, vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp. Bị cáo H3 đánh bạc số tiền lớn nhất nên hình phạt áp dụng với bị cáo sẽ cao hơn bị cáo Đ, T, X, H5.

Bị cáo V tái phạm nên cần áp dụng hình phạt tù. Căn cứ số tiền bị cáo đánh bạc và vai trò của bị cáo trong vụ án, áp dụng mức phạt 09 tháng tù là phù hợp.

Hiện nay các bị cáo đều là lao động tự do. Theo xác minh, mức thu nhập lao động bình quân tại xã X là 3.650.000đ/tháng nên cần thiết phải khấu trừ thu nhập của các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo 5%/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ”.

Các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cần áp dụng hình phạt bổ sung như trong khung Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Bị cáo Đ2, T3, N2, H2, K, C2 đã bị xử phạt tiền là hình phạt chính nên sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo V đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tù nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 44.060.000 đồng (gồm 43.060.000 đồng đã thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang và 1.000.000 đồng do H5 vay X trong quá trình đánh bạc). Quá trình điều tra, H5 đã giao nộp cho CQĐT số tiền 1.000.000 đồng đã vay của X để phục vụ điều tra là tiền các bị cáo phạm tội đánh bạc thu được sẽ tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 kéo, 01 chiếu nhựa màu xanh đỏ, 04 quân vị hình tròn một mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng và nhiều mảnh vỡ của bát đĩa sứ thu tại nhà của ông Hoàng Đức T11, các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, ông T11 không xin lại nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[9]. Đối với Hoàng Đức T11 là chủ nhà, quá trình điều tra xác định thời điểm các đối tượng tham gia đánh bạc, ông T11 đã đi ngủ, không biết và không được

hưởng lợi gì trong việc các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình, do đó Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với ông T11 là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Quang V
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Công K
- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đức T
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lục Xuân H2
- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Đặng Xuân H3
- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Hoàng Nguyễn H5
- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn Đ
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Viết T3
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Phan Anh N2
- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Đàm Văn X
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Hoàng Kiên C2
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lục Thành Đ2

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 18/01/2023 về thi hành án hình sự tại cộng đồng, Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Công K, Lục T, Đặng Xuân H3, Hoàng Đức T, Đàm Văn X, Hoàng Văn Đ, Lục Xuân H2, Nguyễn Viết T3, Hoàng Nguyễn H5, Phan Anh N2 và Hoàng Kiên C2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

*** Hình phạt chính:**

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ (từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024). Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù.

- Xử phạt bị cáo Đặng Xuân H3 34 (Ba mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, tổng là 09 (Chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 33 (Ba mươi ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Nguyễn Hữu 2 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, tổng là 09 (Chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 26 (Hai mươi sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, tổng là 09 (Chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 29 (Hai mươi chín) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Đàm Văn X 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, tổng là 09 (Chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 26 (Hai mươi sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (từ ngày 02/01/2024 đến ngày 04/01/2024), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, tổng là 09 (Chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đàm Văn X, Hoàng Nguyễn H5, Đặng Xuân H3, Hoàng Văn Đ, Hoàng Đức T tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện H nhận được quyết định thi hành án

Giao bị cáo Đàm Văn X, Hoàng Nguyễn H5, Đặng Xuân H3, Hoàng Văn Đ, Hoàng Đức T cho UBND xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Đàm Văn X, Hoàng Nguyễn H5, Đặng Xuân H3, Hoàng Văn Đ, Hoàng Đức T mỗi bị cáo là 5%, tương đương mỗi tháng nộp số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo Đàm Văn X, Hoàng Nguyễn H5, Đặng Xuân H3, Hoàng Văn Đ, Hoàng Đức T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc

lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Việc lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 101 của Luật thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo L5 Thành Đồng 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo H10 Kiên Cường 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T3 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Phan Anh N2 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Lục Xuân H2 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

* Về hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung bị cáo Đàm Văn X, Hoàng Nguyễn H5, Đặng Xuân H3, Hoàng Văn Đ, Hoàng Đức T mỗi bị cáo 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lục Thành Đ2, Hoàng Kiên C2, Nguyễn Viết T3, Nguyễn Công K, Phan Anh N2, Lục Xuân H2, Nguyễn Quang V.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu số tiền đánh bạc của các bị cáo là 44.060.000đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

Tịch thu để tiêu 01 kéo, 01 chiếc nhựa màu xanh đỏ, 04 quân vị hình tròn một mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng và nhiều mảnh vỡ của bát đĩa sứ

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Công K, Lục T, Đặng Xuân H3, Hoàng Đức T, Đàm Văn X, Hoàng Văn Đ, Lục Xuân H2, Nguyễn Viết T3, Hoàng Nguyễn H5, Phan Anh N2, Hoàng Kiên C2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; NLQ
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Xuân Áng; Bằng Giã
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Linh